

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 29

Họ và tên:.....

Lớp.....



Câu 1: Tính

$$\begin{array}{r} 326 \\ + 253 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 457 \\ - 216 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 169 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 498 \\ + 1 \\ \hline \end{array}$$



Câu 2: Nối





Câu 3: Số

$1 \text{ m} = \square \text{ cm}$

$100 \text{ cm} = \square \text{ m}$

$1 \text{ m} = \square \text{ dm}$

$20 \text{ dm} = \square \text{ m}$



Câu 4:

$<$
 $>$
 $=$

$1 \text{ km} \square 300 \text{ m} + 600 \text{ m}$

$1000 \text{ m} \square 1 \text{ km}$

$980 \text{ m} + 10 \text{ m} \square 1 \text{ km}$

$315 \text{ m} + 683 \text{ m} \square 1 \text{ km}$



Câu 5: Tính nhẩm

$200 + 400 =$

$700 + 300 =$

$600 - 100 =$

$1000 - 200 =$

$300 + 60 + 7 =$

$700 + 20 + 9 =$



Câu 6 : Tính

$7 \text{ m} + 3 \text{ m} =$

$15 \text{ m} - 9 =$

$200 \text{ km} + 140 \text{ km} =$

$2 \text{ m} \times 4 =$

$20 \text{ m} : 4 =$

$45 \text{ km} : 5 =$



Câu 7: Chọn độ dài thích hợp

Xe buýt dài khoảng:

a. 10 m

b. 10 km



Câu 8 : Đúng ghi (Đ), sai ghi (S)

$704 + 25 = 729 \square$

$724 - 4 = 720 \square$

$300 + 200 - 50 = 50 \square$

$596 - 95 = 50 \square$



Câu 9 : Chọn độ dài thích hợp

Tháp rùa cao khoảng

A 33 cm

B 10 m

C 10 km



Câu 10 : Hướng ứng phong trào “ Trồng cây gây rừng”, thị Trấn Long Thành đã trồng được 345 cây bạch đàn và 420 cây keo tai tượng.

Hỏi thị Trấn Long Thành đã trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và cây keo tai tượng?



Số cây bạch đàn và cây keo tai tượng mà thị Trấn Long Thành đã trồng là :

$$\boxed{} \bigcirc \boxed{} = \boxed{} \text{ (cây)}$$

Đáp số: $\boxed{}$ cây